

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào lớp 10 Trường Phổ thông Dân tộc nội trú
THPT An Giang năm học 2018-2019

A. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành quy chế tuyển sinh THCS và THPT và Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT bổ sung Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT;

2. Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT của ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

3. Quyết định số 2071/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2017-2018 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

4. Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh An Giang ban hành Khung Kế hoạch thời gian năm học 2017-2018 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh An Giang;

5. Hướng dẫn số 11/HD-SGDĐT ngày 26/7/2017 của Sở GDĐT về thực hiện nhiệm vụ năm học 2017-2018.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Đối tượng và điều kiện

- Thanh niên, thiếu niên là người dân tộc thiểu số, trong độ tuổi quy định, có hộ khẩu thường trú và định cư trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn từ 3 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh).

- Thanh niên, thiếu niên là người dân tộc thiểu số ở các vùng khác có nhu cầu tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc, theo quy định của UBND tỉnh.

- Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT An Giang được phép tuyển sinh không quá 5% trong tổng số chỉ tiêu được tuyển là con em người dân tộc Kinh có hộ khẩu thường trú và định cư từ 3 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Đã tốt nghiệp THCS.

- Có hộ khẩu thường trú hoặc có xác nhận của cấp có thẩm quyền về việc định cư từ 3 năm trở lên.

- Có đầy đủ sức khỏe để học tập và công tác lâu dài.

2. Các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Vận dụng theo hướng dẫn của Bộ GDĐT về việc xác định khu vực ưu tiên trong công tác tổ chức thi THPT quốc gia và tuyển sinh vào đại học, cao đẳng chính qui năm 2017, các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4 /2017 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

STT	Huyện, thị	Các xã đặc biệt khó khăn (42)
1	Tri Tôn	Núi Tô, Lạc Quới, Lê Trì, Lương An Trà, Lương Phi, An Tức, Cô Tô, Châu Lăng, Ô Lâm và TT Ba Chúc, TT Tri Tôn (11)
2	Tịnh Biên	An Nông, An Phú, Nhơn Hưng, Văn Giáo, An Hảo, Núi Voi, Thới Sơn, Vĩnh Trung, An Cư, Tân Lợi, TT Chi Lăng, TT Nhà Bàng, TT Tịnh Biên. (13)
3	An Phú	Khánh Bình, Nhơn Hội, Phú Hội, Quốc Thái, Vĩnh Hội Đông, Phú Hữu, Đa Phước, Vĩnh Trường (8)
4	Tân Châu	Vĩnh Xương, Phú Lộc và Châu Phong (3)
5	Châu Phú	Bình Mỹ, Khánh Hòa (2)
6	Thoại Sơn	TT Ốc Eo (1)
7	Châu Thành	Cần Đăng, Hòa Bình Thạnh, Vĩnh Hanh, Vĩnh Thành (4)

3. Điều kiện về tuổi: Căn cứ Điều lệ trường trung học phổ thông

- a) Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi (tính từ năm sinh đến năm 2018).
- b) Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.
- c) Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

4. Phương thức tuyển sinh, tuyển thẳng

a) Tuyển thẳng: Theo Khoản 3 Điều 20 Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT

Tuyển thẳng vào trường PT DTNT các đối tượng sau:

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (xem phụ lục 1);
- Học sinh người dân tộc thiểu số đủ điều kiện đã nêu ở phần 1 đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

b) Thi tuyển: Học sinh không thuộc đối tượng tuyển thẳng phải dự thi tuyển: làm ba bài thi viết bắt buộc: Ngữ văn, Toán có thời gian làm bài 120 phút (hệ số 2), môn thứ ba (hệ số 1) sẽ được công bố trước khi kết thúc chương trình 15 ngày, có thời gian làm bài 60 phút.

5. Chỉ tiêu tuyển sinh

Số lớp	Tổng số	Trong đó		
		Vùng đặc biệt khó khăn	Vùng khác có nhu cầu đào tạo cán bộ	Học sinh người Kinh ở vùng đặc biệt khó khăn

5	160	152	Theo qui định của UBND tỉnh	8
---	-----	-----	-----------------------------	---

B. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

I. HỒ SƠ DỰ TUYỂN: Hồ sơ gồm có:

- Đơn xin dự tuyển (*mẫu thống nhất do Sở GDĐT An Giang quy định*). Đối với học sinh đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước, phải có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan doanh nghiệp đang trực tiếp quản lý vào đơn xin thi tuyển về việc người dự tuyển không ở trong thời gian thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân.

- Bản sao khai sinh hợp lệ.
- Bản sao hộ khẩu gia đình (có công chứng).
- Bản chính học bạ cấp THCS.
- Giấy chứng nhận tạm thời tốt nghiệp THCS hoặc Bằng tốt nghiệp THCS.
- Giấy chứng nhận hợp lệ được hưởng chính sách ưu tiên (nếu có) do cơ quan thẩm quyền cấp.
- Giấy chứng nhận được cộng điểm khuyến khích (nếu có).
- 02 ảnh (3 x 4) cm chụp không quá 6 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ, kiểu ảnh chứng minh nhân dân dán vào hồ sơ dự tuyển.

II. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Sau khi có kết quả xét tốt nghiệp THCS, học sinh nộp đơn, hồ sơ tại trường THCS đang học. Trường THCS hướng dẫn học sinh ghi đơn, tiếp nhận, kiểm tra và tập hợp đơn xin thi tuyển, hồ sơ của học sinh; lập danh sách học sinh đăng ký thi tuyển (lập 3 bản: 1 bản gửi Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT An Giang, 1 bản gửi phòng GDĐT, 1 bản lưu tại trường).

Lưu ý: Học sinh đăng ký thi tuyển nguyện vọng 1 vào Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT An Giang, đăng ký nguyện vọng 2 vào trường THPT công lập khác thuộc địa bàn tuyển sinh theo qui định.

III. TUYỂN SINH

- Sơ tuyển: Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT An Giang tổ chức sơ tuyển: kiểm tra đơn, khai sinh, hộ khẩu... xét chọn học sinh đủ điều kiện theo từng loại. Lập biên bản sơ tuyển và niêm yết danh sách sơ tuyển tại trường (số đơn, số đăng ký tuyển thẳng, số đăng ký thi tuyển; kết quả sơ tuyển).

- Tổ chức thi tuyển: Sau khi sơ tuyển, Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT An Giang nhập dữ liệu, xếp phòng thi, tổ chức coi thi theo lịch của Sở GDĐT (thi cùng thời gian với những trường THPT công lập thi tuyển khác).

+ Đề thi: Sở GDĐT ra đề thi cho các môn thi. Nội dung đề thi trong chương trình lớp 9 phổ thông, đề thi được in đến từng thí sinh.

+ Lịch thi: Theo lịch thi tuyển sinh 10 chung cả tỉnh. Dự kiến ngày 02 và 03/6/2018.

+ Chấm thi: Sở GDĐT tổ chức 1 hội đồng chấm thi chung cho Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT An Giang, hai THPT chuyên và các trường THPT thi tuyển còn lại. Sau khi hoàn tất khâu chấm thi, lên điểm, bàn giao kết quả điểm thi và dữ liệu cho Ban tuyển sinh. Ban tuyển sinh căn cứ theo thống kê và điểm bài thi hướng dẫn các trường thực hiện xét tuyển.

+ Chấm phúc khảo: Sở tổ chức chấm phúc khảo bài thi nếu có đơn xin phúc khảo của các thí sinh hội đủ điều kiện theo quy chế tuyển sinh. Thí sinh nộp đơn xin chấm phúc khảo tại trường THPT thi tuyển.

IV. TÍNH ĐIỂM XÉT TUYỂN, TUYỂN CHỌN HỌC SINH

Điểm xét tuyển là tổng điểm 3 bài thi đã tính theo hệ số (không có bài thi nào bị điểm 0) và điểm cộng thêm đối với các thí sinh được hưởng điểm ưu tiên, khuyến khích. Hội đồng tuyển sinh trường thống kê điểm xét tuyển theo từng đối tượng, lập danh sách đề nghị Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở GDĐT

- Trình UBND tỉnh An Giang duyệt kế hoạch và chỉ tiêu tuyển sinh vào Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT An Giang. Công bố kế hoạch tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh vào Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT An Giang.

- Phổ biến kế hoạch tuyển sinh vào Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT An Giang, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện. Tổ chức kiểm tra, thanh tra các khâu trong quá trình tổ chức tuyển sinh vào Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT An Giang.

- Ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường; thành lập Hội đồng coi thi tuyển sinh đặt tại trường; Phê duyệt kết quả tuyển sinh vào Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT An Giang theo đề nghị của trường, đúng quy chế của Bộ GDĐT.

2. Phòng GDĐT huyện, thị, thành phố

Phổ biến kế hoạch và chỉ tiêu tuyển sinh vào Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT An Giang đến các đơn vị trực thuộc. Hướng dẫn tổ chức thực hiện, tổ chức thanh tra kiểm tra các khâu trong công tác tuyển sinh. Đảm bảo thực hiện đúng quy chế của Bộ GDĐT và các hướng dẫn của Sở GDĐT.

3. Hiệu trưởng trường THCS

Chịu trách nhiệm phổ biến kế hoạch, tập huấn cho giáo viên chủ nhiệm, phát hành đơn, hướng dẫn học sinh ghi đơn; tiếp nhận đơn dự tuyển của học sinh; lập danh sách học sinh đăng ký dự tuyển. Danh sách được lập 3 bản: 1 bản gửi về Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT An Giang cùng hồ sơ của học sinh, 1 bản lưu tại trường và 1 bản nộp về phòng GDĐT.

Những học sinh không trúng tuyển vào Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT An Giang, thì hiệu trưởng trường THCS hướng dẫn học sinh tiếp tục dự tuyển vào các trường khác theo nguyện vọng 2 đã đăng ký.

Lưu ý: Theo Quy chế tuyển sinh, học sinh tốt nghiệp THCS tại Trường PT DTNT THCS Tịnh Biên và PT DTNT THCS Tri Tôn được tuyển thẳng vào lớp 10 trường THPT công lập trong tỉnh. Tuy nhiên, nếu học sinh có nguyện vọng vào học

Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT An Giang mà không thuộc đối tượng tuyển thẳng thì phải nộp hồ sơ dự thi tuyển.

4. Trường PT Dân tộc nội trú An Giang

Trình Sở thành lập hội đồng tuyển sinh, công bố kế hoạch tuyển sinh theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Tiếp nhận danh sách, đơn dự thi của học sinh từ trường THCS; tổ chức kiểm tra, sơ tuyển, nhập dữ liệu, sắp phòng thi; chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ hội đồng coi thi. Tiếp nhận kết quả do hội đồng chấm thi bàn giao; thống kê và thực hiện xét tuyển theo đúng quy định và hướng dẫn của Sở.

Trong quá trình thực hiện công tác tuyển sinh, tất cả các khâu đều phải thực hiện đúng quy định, lập đầy đủ các loại biên bản.

5. Thời gian

- Từ 23/4 đến 07/5/2018: Sau khi có kết quả xét tốt nghiệp THCS, học sinh thuộc diện tuyển thẳng nộp hồ sơ tại Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT An Giang hoặc trường THCS đang học. Các trường THCS nhận đơn, hồ sơ, lập danh sách, nộp về Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT An Giang.

- Từ 08/5 đến 18/5/2018: Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT An Giang thực hiện sơ tuyển vào lớp 10; nhập dữ liệu, lập danh sách phòng thi, chuyển dữ liệu về Sở GDĐT để tổng hợp công bố trên phương tiện thông tin đại chúng, chuẩn bị công tác coi thi tuyển sinh. Chậm nhất ngày 18/5/2018 Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT An Giang báo cáo số liệu tuyển sinh 10 về Sở GDĐT (Phòng GDCN-KTKĐ).

- Ngày 22/5/2018: phát hành thẻ dự thi.

- **Từ 02/6 đến 03/6/2018:** Tổ chức thi tuyển. Sau đó tổ chức chấm thi, xử lý kết quả. Hoàn tất khâu xét tuyển vào Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT An Giang chậm nhất ngày 10/7/2018. Học sinh không trúng tuyển vào lớp 10 (nguyện vọng 1) Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT An Giang tiếp tục được xét nguyện vọng 2 vào các trường THPT công lập theo đăng ký.

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT An Giang năm học 2018-2019, yêu cầu các đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn phát sinh, phải báo cáo về Sở GDĐT để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- UBND tỉnh An Giang;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng, TTr Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT;
- Trường PT DTNT THPT An Giang;
- Lưu: VT, GDCN-KTKĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Tuấn Khanh

Quyết định số 2123/QĐ-TTg ngày 22/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ
Phê duyệt Đề án Phát triển giáo dục đối với các dân tộc rất ít người
giai đoạn 2010 – 2015

Danh sách 9 dân tộc rất ít người: Ô Đu, Pu Péo, Si La, Rơ Măm, Cống, Brâu, Bô Y, Mảng, Cờ Lao (trong phạm vi 6 tỉnh Lào Cai, Hà Giang, Điện Biên, Lai Châu, Nghệ An, Kon Tum)

Hướng dẫn trường PT Dân tộc nội trú tổ chức tuyển sinh

1. Lập Hội đồng tuyển sinh:

Trường dự kiến nhân sự thành lập Hội đồng tuyển sinh gửi về Sở GDĐT (Phòng Tổ chức cán bộ). Thành phần của hội đồng gồm có:

- Chủ tịch là hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng.
- Phó chủ tịch là các phó hiệu trưởng.
- Thư ký: là thư ký hội đồng sư phạm.
- Các uỷ viên: là tổ trưởng bộ môn.

Số thành viên của Hội đồng không vượt quá:

05: nếu số thí sinh dự tuyển dưới 500 thí sinh

07: nếu số thí sinh dự tuyển từ 501 đến dưới 1000 thí sinh

09: nếu số thí sinh dự tuyển từ 1000 thí sinh trở lên.

Thành viên hội đồng tuyển sinh là người có kinh nghiệm, đạo đức, tinh thần trách nhiệm và được lựa chọn trong số cán bộ quản lý, giáo viên của nhà trường; ngoài ra phải đảm bảo điều kiện theo Điều 8 (Quy chế thi THPT quốc gia):

- Không có cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột; cha, mẹ, anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng (gọi chung là người thân) tham dự kỳ thi;
- Không đang trong thời gian bị kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Lập hội đồng coi thi: Trường dự kiến nhân sự thành lập hội đồng coi thi gửi quyết định về Sở GDĐT (Phòng Tổ chức cán bộ). Thành phần gồm:

- Chủ tịch : Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng
- Phó Chủ tịch : các Phó Hiệu trưởng
- Thư ký : giáo viên (nếu có 10 phòng thi trở lên thì chọn 2 thư ký)
- Giám thị : giáo viên, số giám thị bằng số phòng thi x 2.5

Thành viên hội đồng coi thi được lựa chọn trong số cán bộ quản lý và giáo viên có kinh nghiệm, có phẩm chất đạo đức tốt và tinh thần trách nhiệm cao; ngoài ra phải đảm bảo điều kiện theo Điều 8 (Quy chế thi THPT quốc gia):

- Không có cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột; cha, mẹ, anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng (gọi chung là người thân) tham dự kỳ thi;
- Không đang trong thời gian bị kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Lập danh sách thí sinh dự thi: gồm bảng ghi tên dự thi, danh sách niêm yết phòng thi; đánh số báo danh, phát hành thẻ dự thi.

4. Cách tuyển chọn: Căn cứ chỉ tiêu được giao và điểm xét tuyển, tiến hành xét tuyển từ điểm cao xuống thấp. Trường đề nghị điểm chuẩn trúng tuyển số học sinh trúng tuyển tương ứng với điểm chuẩn này.

5. Lập biên bản xét tuyển theo mẫu của Sở GDĐT.

6. Lập danh sách học sinh trúng tuyển theo mẫu của Sở GDĐT.

Phu lục 3

Quy định về chế độ ưu tiên, khuyến khích

1. Chế độ ưu tiên

a) **Cộng 3 điểm** cho một trong các đối tượng: Con liệt sĩ; Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

b) **Cộng 2 điểm** cho một trong các đối tượng: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Con thương binh mất sức lao động dưới 81%; Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) **Cộng 1 điểm** cho một trong các đối tượng: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; Người dân tộc thiểu số; Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

2. Chế độ khuyến khích

a) Đạt giải cá nhân trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hoá, theo 3 mức giải như sau:

- + Giải Nhất: cộng 2.0 điểm;
- + Giải Nhì: cộng 1.5 điểm;
- + Giải Ba: 1.0 điểm.

b) Đạt giải cá nhân hoặc đồng đội do ngành giáo dục và đào tạo phối hợp với các ngành từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp trung học cơ sở trong các kỳ thi: Văn nghệ; thể dục thể thao; thi vẽ; thi viết thư quốc tế UPU; thi giải toán trên máy tính cầm tay; cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học; Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng; tài năng Tiếng anh/hùng biện Tiếng anh; Cuộc thi Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Cuộc thi giao thông học đường; Cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai.

- Giải cá nhân:

+ Đạt giải khu vực, quốc gia, hoặc đạt giải Nhất hoặc Huy chương vàng cấp tỉnh: cộng 2.0 điểm;

+ Đạt giải Nhì hoặc Huy chương bạc cấp tỉnh: cộng 1.5 điểm;

+ Đạt giải Ba hoặc Huy chương đồng cấp tỉnh: cộng 1.0 điểm;

- Giải đồng đội: các môn thi đấu trong Hội khỏe Phù Đổng, Ca múa nhạc và các môn do ngành giáo dục và đào tạo phối hợp với các ngành liên quan:

+ Chỉ cộng điểm đối với giải khu vực, quốc gia, quốc tế.

+ Số lượng cầu thủ, vận động viên, diễn viên của giải đồng đội từ 02 đến 22 người theo quy định cụ thể của Ban tổ chức từng giải;

c) Học sinh được cấp chứng nhận nghề phổ thông trong kỳ thi do Sở GDĐT tổ chức ở cấp trung học cơ sở:

- Loại Giỏi: cộng 1.5 điểm;
- Loại Khá: cộng 1.0 điểm;
- Loại Trung bình: cộng 0.5 điểm.

3. Mức điểm khuyến khích được cộng cho các cá nhân trong giải đồng đội được thực hiện như đối với giải cá nhân quy định tại điểm b khoản 3 điều này.

4. Những học sinh đoạt nhiều giải khác nhau trong các cuộc thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại giải cao nhất.

Phu lục 4

Sở GDĐT An Giang
Trường THPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : /BC

Ngày tháng năm

BÁO CÁO SƠ DUYỆT
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 20 - 20

1. Chỉ tiêu tuyển sinh : Số học sinh : Số lớp :
2. Số hồ sơ thu được : Số hồ sơ đăng ký tuyển thẳng:
3. Kết quả sơ duyệt:
 - Số học sinh đủ điều kiện tuyển thẳng:
 - Số học sinh được xét tuyển qua thi tuyển:

Đối tượng 1		Đối tượng 2		Đối tượng 3	
Tổng số	Đề nghị tuyển	Tổng số	Đề nghị tuyển	Tổng số	Đề nghị tuyển

4. Thống kê điểm xét tuyển (Thống kê theo từng đối tượng)

Điểm xét tuyển	>40 và 40	39.75	39.50	39.25	39.00	38.75	38.50	38.25
Số lượng								
Cộng đôi								

Điểm xét tuyển	38.00	37.75	37.50	37.25	37.00	36.75	36.50	36.25
Số lượng								
Cộng đôi								

Điểm xét tuyển	36.00	35.75	35.50	35.25	35.00	34.75
Số lượng								
Cộng đôi								

Thư ký Hội đồng tuyển sinh

Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Trường THPT **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : / , ngày tháng năm

**BÁO CÁO SỐ LIỆU HỌC SINH ĐĂNG KÝ
THI TUYỂN VÀO LỚP 10 (NGUYỄN VỌNG 1) NĂM HỌC 20 - 20**

Kính gửi : Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang
(Phòng GDCN-KTKĐ)

A. Số liệu học sinh đăng ký:

STT	Trường THCS đăng ký	Số học sinh đăng ký	Ghi chú
Tổng cộng :			

B. Thiết kế hội đồng thi:

1. Tên hội đồng coi thi :
2. Số phòng thi :
3. Họ và tên người trực thi :
4. Số điện thoại trực thi :

Người lập báo cáo

Hiệu trưởng